

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra trách nhiệm của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị và các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và công tác đầu tư xây dựng các công trình, dự án do Sở và các đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư

Thực hiện Quyết định số 76/QĐ-TTr ngày 13/3/2026 của Thanh tra tỉnh về việc Thanh tra trách nhiệm của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (Sở KH&CN) tỉnh Quảng Trị và các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và công tác đầu tư xây dựng các công trình, dự án do Sở và các đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư, từ ngày 19/3/2026 đến ngày 21/5/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Sở KH&CN và 03 đơn vị trực thuộc Sở gồm: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng; Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin; Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 08/BC-ĐTTr ngày 05/6/2026 của Trưởng đoàn thanh tra; Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra số 129/BC-NV2 ngày 18/6/2026 của Phòng Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra,

Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tình hình

Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị được thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở KH&CN tỉnh Quảng Bình và Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị (cũ) theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị. Ngày 29/8/2025, UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị, theo đó, Sở KH&CN là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; công nghiệp công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin truyền thông; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật. Sở

KH&CN có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ KH&CN.

Cơ cấu tổ chức của Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị sau sáp nhập, bao gồm:

- Lãnh đạo Sở: gồm Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở.
- 06 (sáu) phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở: Văn phòng Sở; Phòng Quản lý Khoa học; Phòng Chuyển đổi số; Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- 03 (ba) đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin; Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng. Đến ngày 24/3/2026, UBND tỉnh có Quyết định số 985/QĐ-UBND hợp nhất Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin và Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Việc quản lý, sử dụng biên chế:

- Sở KH&CN có tổng số biên chế công chức được giao là 81 người; hiện có (tính đến ngày 15/3/2026) 49 người. Tổng số hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: hiện có 09 người.
- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng: có tổng số biên chế được giao: 53 người (hưởng lương từ NSNN: 10 người; hưởng lương từ NTSN: 43 người). Số biên chế hiện có là 51 người (hưởng lương từ NSNN: 10 người; hưởng lương từ NTSN: 30 người; Hợp đồng lao động khác: 11 người).
- Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo: Biên chế được giao là 73 người (hưởng lương từ NSNN: 28 người; hưởng lương từ NTSN: 45 người; Hợp đồng NĐ111: 02 người). Số biên chế hiện có là 60 người (hưởng lương từ NSNN: 28 người; hưởng lương từ NTSN: 22 người; Hợp đồng NĐ111: 02 người; Hợp đồng lao động: 08 người).
- Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin: Biên chế viên chức được giao: 40 người; biên chế viên chức hiện có: 32 người. Hợp đồng lao động: 03 người.

2. Giới hạn thanh tra

- Thanh tra trách nhiệm của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và công tác đầu tư xây dựng, thời kỳ từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm thanh tra và những nội dung có liên quan trước thời kỳ trên.

- Thanh tra trách nhiệm của Giám đốc các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố



cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và công tác đầu tư xây dựng, thời kỳ từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm thanh tra và những nội dung có liên quan trước thời kỳ trên, gồm: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng; Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin.

Đoàn thanh tra căn cứ các báo cáo, hồ sơ, tài liệu do các đơn vị được thanh tra cung cấp, không kiểm tra, xác minh đối với nội dung tài chính và xây dựng cơ bản tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng (do kế toán của Trung tâm mắc bệnh hiểm nghèo, đang điều trị tại bệnh viện, việc cung cấp hồ sơ, sổ sách tài chính, xây dựng cơ bản không đầy đủ trong thời gian thanh tra), trong trường hợp sau thanh tra các cơ quan chức năng phát hiện đơn vị sử dụng không đúng hồ sơ, tài liệu đã cung cấp cho Đoàn Thanh tra thì các đơn vị được thanh tra tự chịu trách nhiệm và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản được thanh tra: Không kiểm tra chất lượng công trình và các hạng mục chìm khuất.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân

- Tại Sở KH&CN:

Sở KH&CN bố trí phòng Tiếp công dân tại tầng 4 trụ sở làm việc (số 17A, Quang Trung, phường Đồng Hới), ban hành Quy chế tiếp công dân, Quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Lịch tiếp công dân định kỳ của Giám đốc Sở vào ngày 15 hàng tháng (nếu trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo). Ngoài việc tiếp công dân theo định kỳ, Giám đốc Sở tiếp công dân đột xuất khi có yêu cầu. Sở niêm yết công khai Lịch tiếp công dân định kỳ theo quy định; phân công 01 cán bộ trực thường xuyên để tiếp nhận và hướng dẫn công dân khi có yêu cầu; duy trì đường dây điện thoại nóng và hộp thư điện tử tiếp nhận phản ánh, kiến nghị đảm bảo thông tin được tiếp nhận kịp thời, liên tục. Trong thời kỳ thanh tra, không có công dân đến trực tiếp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân: Thực hiện công tác tổng hợp và báo cáo đúng thời gian quy định.

- Tại các đơn vị trực thuộc:

Các đơn vị đã cơ bản ban hành Quy chế tiếp công dân, Nội quy tiếp công dân, đã mở sổ theo dõi tiếp công dân và thông báo lịch tiếp công dân hàng tháng. Trong thời kỳ thanh tra, không có công dân đến để kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo.

Tuy nhiên, qua kiểm tra vẫn còn một số tồn tại, cụ thể:

+ Tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng: Không bố trí phòng tiếp công dân; không phân công cán bộ làm công tác tiếp công dân thường xuyên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013.

+ Tại Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo: Bố trí phòng tiếp công dân nhưng không bố trí riêng (chung với phòng làm việc).

+ Tại Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin: Không bố trí phòng tiếp công dân; không ban hành quy chế tiếp công dân, không mở sổ tiếp công dân.

2. Trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo

2.1. Công tác ban hành văn bản, chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở:

Công tác chỉ đạo, điều hành trong giải quyết khiếu nại, tố cáo được Sở KH&CN thực hiện, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn. Trong thời kỳ thanh tra, Sở đã ban hành 11 kế hoạch¹ liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo để chỉ đạo thực hiện.

2.2. Tiếp nhận, phân loại xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- *Tại Sở KH&CN:* Tổng số đơn đã tiếp nhận 09; Số đơn đã xử lý 08; Số đơn đủ điều kiện xử lý: 08; Số đơn thuộc thẩm quyền: 08.

Phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền:

+ Số đơn khiếu nại: 01 đơn (khiếu nại lần đầu) thuộc lĩnh vực thẩm định kinh phí đề tài dự án khoa học và công nghệ.

+ Số đơn tố cáo: 01 đơn (ngoài ra có 01 đơn không thuộc thẩm quyền).

+ Số đơn kiến nghị, phản ánh: 06 đơn thuộc lĩnh vực mạng viễn thông.

- *Tại các đơn vị trực thuộc:* Trong thời kỳ thanh tra, các đơn vị không nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, công dân.

2.3. Việc thực hiện quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của Sở KH&CN được triển khai đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành. Các quyết định, kết luận giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy trình, quy định.

2.4. Việc thực hiện các Quyết định giải quyết khiếu nại; Kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật

Trong thời kỳ thanh tra, Sở KH&CN đã ban hành 01 Quyết định giải quyết khiếu nại, 01 kết luận nội dung tố cáo. Các quyết định, kết luận đã được thực hiện theo quy định. Tại các đơn vị trực thuộc không nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

¹ Các Kế hoạch: số 1263/KH-SKHCHN ngày 26/9/2025; số 1304/KH-SKHCHN ngày 30/9/2025; số 1720/KH-SKHCHN ngày 28/10/2025; số 40/KH-SKHCHN ngày 08/7/2025; số 876/KH-SKHCHN ngày 03/9/2025; số 1648/KH-SKHCHN ngày 22/10/2025; số 1827/KH-SKHCHN ngày 04/11/2025; số 05/KH-SKHCHN ngày 05/01/2026; số 230/KH-SKHCHN ngày 22/01/2026; số 386/SKHCHN-VP ngày 05/02/2026; số 575/SKHCHN-VP ngày 03/3/2026.

2.5. Tình hình khiếu nại, tố cáo tiếp sau giải quyết

Trong thời kỳ thanh tra không có vụ việc khiếu nại, tố cáo tiếp sau giải quyết.

3. Trách nhiệm của Thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC)

3.1. Nội dung quản lý nhà nước về PCTNLPTC

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác PCTNLPTC: Sở KH&CN đã xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện công tác PCTNLPTC phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở và theo Kế hoạch PCTNLPTC của UBND tỉnh². Nội dung kế hoạch xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cho các phòng, đơn vị trực thuộc trong tổ chức triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, Sở KH&CN đã ban hành nhiều kế hoạch để triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác PCTNLPTC³.

Trên cơ sở Kế hoạch PCTNLPTC của Sở, các đơn vị trực thuộc đã xây dựng Kế hoạch của đơn vị mình để thực hiện⁴.

- Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTNLPTC: Sở KH&CN đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTNLPTC cho cán bộ, công chức, người lao động thông qua các cuộc họp cơ quan, sinh hoạt chuyên môn, phổ biến văn bản mới ban hành, đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở; chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc tổ chức quán triệt, tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN. Qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, người lao động trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTNLPTC.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTNLPTC: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTNLPTC đầy đủ, kịp thời theo quy định.

3.2. Thực hiện các quy định về phòng ngừa tham nhũng

3.2.1. Thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

- Sở KH&CN đã thực hiện công khai, dân chủ trong tuyển dụng, bố trí, điều động, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng; phân công nhiệm vụ đối với công chức lãnh đạo, quản lý; công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan theo quy định. Đã ban hành các văn bản công khai việc thực hiện các hoạt động liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của công chức, viên chức, người lao động; bố trí, quản lý,

² Kế hoạch số 1509/KH-SKHCN ngày 13/10/2025 về Công tác PCTNLPTC Sở KH&CN Quảng Trị đến tháng 12/2025; Kế hoạch số 263/KH-SKHCN ngày 23/01/2026 về việc thực hiện công tác PCTNLPTC năm 2026.

³ Kế hoạch số 1223/SKHCN ngày 24/9/2025 Triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế chủ trương, đường lối của Đảng về PCTNLPTC thành pháp luật của Nhà nước; Kế hoạch số 1771/SKHCN ngày 30/10/2025 Thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 22/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTNLPTC trong tình hình mới của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 134/KH-SKHCN ngày 15/01/2026 về công tác cải cách hành chính của Sở KH&CN năm 2026.

⁴ Kế hoạch số 48/KH-KTTĐC ngày 22/10/2025; Kế hoạch số 19/KH-KTTĐC ngày 30/01/2026 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng; Kế hoạch số 2a/KH-TTNCĐMST ngày 02/8/2025; Kế hoạch số 13/KH-TTNCĐMST ngày 26/01/2026 của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Kế hoạch số 304/KH-TTCDS-CNTT ngày 15/10/2025 của Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin.

sử dụng tài chính công; công khai các hoạt động của đơn vị; công khai thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan; thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính. Hàng năm, Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc đã tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; rà soát, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, quy định của cơ quan cho phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật nhằm đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

- Việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách: Sở đã ban hành quyết định công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước, kể cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung năm 2025 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 và Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017. Tại các đơn vị trực thuộc, việc công khai dự toán ngân sách, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đã được thực hiện theo đúng quy định.

- Về mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công: Sở đã thực hiện việc mua sắm tài sản công theo quy định tại Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và đã thực hiện công khai tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

3.2.2. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

a) Việc xây dựng quy chế:

Sở KH&CN đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 38/QĐ-SKH&CN ngày 01/7/2025, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Quyết định số 136/QĐ-SKH&CN ngày 04/9/2025 và đã thực hiện việc công khai theo quy định. 100% đơn vị trực thuộc đã xây dựng thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại sau:

- Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở KH&CN có một số nội dung chỉ cho các hoạt động phúc lợi tập thể (thăm kỷ niệm, hiếu hỷ) chưa phù hợp với quy định tại điểm b mục 8 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Nội dung chi tiền làm thêm giờ từ số tiền thu phí để lại áp dụng theo Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 02/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính là chưa đúng quy định hiện hành (Thông tư đã hết hiệu lực).

- Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Sở KH&CN chưa xây dựng nội dung quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công theo quy định tại

Điều 40 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Quy chế chi tiêu nội bộ quản lý và sử dụng nguồn kinh phí viện trợ không hoàn lại thuộc Dự án “Tăng cường tiếp cận thông tin thông qua chuyển đổi số trong quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường tại Quảng Trị” của Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin sử dụng văn bản Hướng dẫn của Liên Hiệp quốc – EU về chi phí địa phương trong hợp tác phát triển với Việt Nam (Bản cập nhật năm 2022) để xây dựng các định mức. Tuy nhiên, tại Quyết định ban hành Quy chế (số 41/QĐ-TTCĐS-CNTT ngày 23/7/2025) không đưa văn bản này vào làm căn cứ để ban hành.

b) Việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

* *Tại Văn phòng Sở KH&CN:*

- Về Quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước năm 2025:

Tổng dự toán được sử dụng: 121.318.872.497 đồng; tổng kinh phí đã sử dụng: 96.944.527.851 đồng; dự toán còn lại cuối năm: 24.374.344.646 đồng (trong đó: Kinh phí hủy dự toán: 4.305.497.334 đồng; kinh phí chuyển nguồn sang năm sau: 20.068.847.312 đồng). Qua kiểm tra nhận thấy, Sở KH&CN đã thực hiện việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách cơ bản đảm bảo.

Tuy nhiên, Sở KH&CN đã sử dụng một phần nguồn kinh phí không giao tự chủ để chi tiếp khách khi việc phân khai dự toán không có nội dung này là thực hiện chưa đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

- Về thu phí, lệ phí năm 2025:

Tổng thu phí, lệ phí: 174.247.500 đồng (Thu phí: 164.337.500 đồng; Lệ phí: 9.910.000 đồng). Tổng số nộp ngân sách nhà nước: 51.753.750 đồng (từ nguồn thu phí: 41.853.750 đồng; nguồn thu lệ phí: 9.910.000 đồng). Tổng số phí được trích giữ lại theo chế độ: 122.483.750 đồng, trong đó: Đã chi đề nghị quyết toán 53.684.000 đồng; số chuyển năm sau: 68.799.750 đồng. Qua kiểm tra nhận thấy việc thu phí, lệ phí của Sở KH&CN được thực hiện cơ bản đúng quy định.

Tuy nhiên, việc trích giữ lại phí sử dụng tần số vô tuyến điện chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022. Số tiền trích để lại đơn vị lớn hơn quy định là: 4.993.750 đồng (Quy định trích để lại 40%, đơn vị đã trích 50% trong tổng số 49.937.500 thu từ tháng 7/2025 đến tháng 12/2025).

- Về thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

V.h

Sở KH&CN đã thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ cơ bản theo đúng quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại:

+ Thanh toán tiền công tác phí không đúng quy định cho ông Trần Văn Thành Nguyên, lái xe Văn phòng Sở với số tiền 2.900.000 đồng. (Ông Trần Văn Thành Nguyên không có tên trong đoàn kiểm tra theo Quyết định số 104/QĐSKHCN ngày 13/8/2025 của Sở KH&CN nhưng được đưa vào danh sách thanh toán công tác phí và đã thanh toán tại Phiếu chi số 10 ngày 17/9/2025. Đồng thời, Đoàn kiểm tra nói trên đã được thanh toán tiền thuê xe 15 chỗ để đi công tác (Giấy rút dự toán ngân sách số 114 ngày 19/9/2025).

+ Chứng từ thanh toán mua mẫu thử nghiệm⁵ không trùng với chứng từ gốc kèm theo⁶. Việc chênh lệch trên là do đơn vị mua hàng bằng hóa đơn bán lẻ mà không kê vào GRDTNS. Mặc dù thanh toán đúng số tiền thực tế mua hàng, nhưng là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015 và Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

** Tại Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo:*

Qua kiểm tra, Trung tâm sử dụng nguồn kinh phí theo dự toán được cấp, đúng chế độ, định mức quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành, mở sổ sách kế toán, hạch toán theo quy định. Tuy nhiên, đối với nguồn thu hoạt động sự nghiệp, Trung tâm đã bỏ sót không đưa vào tính thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính tháng 12/2025, số tiền là 56.382.500 đồng (phản ánh tại các tài khoản 531; 535; 711).

Do vậy, Trung tâm đã nộp thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 với số tiền là 11.276.500 đồng ($=20\% \times 56.382.500$ đồng).

** Tại Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin:*

Qua kiểm tra, Trung tâm đã thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ cơ bản theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Trung tâm đã thực hiện thanh toán bằng tiền mặt (Nguồn thu từ sản xuất kinh doanh) cho những chi phí, hoạt động mang tính chất thường xuyên như thanh toán lương hợp đồng bảo vệ và tạp vụ hàng tháng là không đúng theo quy định của Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng.

3.2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Sở KH&CN đã ban hành Quy chế Văn hoá công sở của Sở (Quyết định số 121/QĐ-SKHCN ngày 27/8/2025); Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đã quán triệt, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nắm, thực hiện các quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở. Năm 2025 tại Sở KH&CN và các đơn vị trực thuộc không có cán bộ, công chức,

⁵ Giấy rút dự toán ngân sách số 239 ngày 11/11/2025 cho bà Thái Thị Khuyển, số tiền 808.000 đồng.

⁶ Hóa đơn GTGT số 401312 ngày 06/10/2025, tổng số tiền 180.600 đồng.

viên chức, người lao động nào vi phạm về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

3.2.4. Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Sở KH&CN đã ban hành Kế hoạch số 990/KH-SKHCN ngày 31/3/2026 về chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức năm 2026. Trong thời kỳ thanh tra, Sở và các đơn vị trực thuộc không có trường hợp nào thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác.

3.2.5. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Sở KH&CN đã ban hành Kế hoạch số 273/KH-SKHCN ngày 26/01/2026 để tuyên truyền cải cách hành chính; duy trì thực hiện niêm yết công khai 100% TTHC đang có hiệu lực thi hành. Hiện nay, Sở KH&CN có 194 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. Toàn bộ các TTHC đã được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, kết nối với Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống Thông tin một cửa điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở; Sở KH&CN và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện việc thanh toán tiền lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức và người lao động qua tài khoản mở tại Ngân hàng.

Tuy nhiên, qua kiểm tra vẫn còn tồn tại: Sở KH&CN vẫn còn thực hiện thanh toán công tác phí cho cán bộ, công chức bằng tiền mặt là thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 13/2017/TT-BTC, Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng.

3.2.6. Việc kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ

Trong thời kỳ thanh tra, Sở KH&CN có 01 trường hợp bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý mới: Quyết định số 219/QĐ-SKHCN ngày 31/10/2025 của Sở KH&CN về việc tiếp nhận và bổ nhiệm công chức giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính đối với ông Lê Khắc Hoàn - Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị.

Qua kiểm tra hồ sơ, Sở KH&CN đã thực hiện theo quy trình bổ nhiệm đối với nguồn nhân sự từ nơi khác quy định tại Khoản 3 Điều 33 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Sở KH&CN đã thực hiện công tác bổ nhiệm bảo đảm dân chủ, khách quan; việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan cơ bản tuân thủ quy định (ý kiến của Đảng ủy Sở KH&CN, Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành⁷).

⁷ Các công văn: Số 1348/SKHCN-VP ngày 03/10/2025 gửi Đảng ủy Sở KH&CN; số 1364/SKHCN-VP ngày 03/10/2025 gửi Sở Nội vụ; số 1462/SKHCN-VP ngày 09/10/2025 gửi Sở Nội vụ (gửi lần 2); số 1643/SKHCN-VP ngày 22/10/2025 gửi các sở, ban, ngành; số 1745/SKHCN-VP ngày 28/10/2025 gửi Sở Giáo dục và Đào tạo.

V.K

Tuy nhiên, trong quá trình bổ nhiệm, Sở KH&CN đã đưa ra điều kiện tiêu chuẩn (có bằng thạc sỹ; kinh nghiệm ít nhất 10 năm) vị trí Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính⁸ chưa phù hợp với bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm tại các Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh⁹.

3.3. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

Sở KH&CN có Văn bản số 2317/SKH&CN-VP ngày 03/12/2025 về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2025, trong đó hướng dẫn việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập, việc tiếp nhận, quản lý văn bản kê khai, thực hiện lưu trữ bản kê khai.

Năm 2025, Sở KH&CN có 56 người thực hiện việc kê khai tài sản hàng năm, không có trường hợp thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu (trong đó, tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng có 12 người; Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo có 16 người; Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin có 09 người).

Các bản kê khai được công khai tại cuộc họp cơ quan Sở KH&CN và đơn vị trực thuộc (Báo cáo số 359/BC-SKH&CN ngày 03/2/2026 gửi Thanh tra tỉnh và 1365/BC-SKH&CN ngày 24/4/2026 gửi UBKTTU về kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản thu nhập năm 2025).

Nhìn chung, Sở KH&CN và các đơn vị trực thuộc đã tổ chức thực hiện việc kê khai TSTN theo quy định tại Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; đã xây dựng kế hoạch; lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai; hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai; lập sổ theo dõi kê khai; giao nhận bản kê khai; tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định.

Tuy nhiên, qua kiểm tra vẫn còn một số tồn tại:

- Việc xác định đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm có 02 trường hợp không đúng đối tượng theo quy định tại Điều 34 Luật PCTN và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (kế toán nhưng không giữ chức vụ quản lý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng và Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin).

- Các bản kê khai tài sản, thu nhập vẫn còn sai sót về mặt kỹ thuật, chưa đúng theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ: Tại Văn phòng Sở KH&CN, một số bản kê khai chưa ghi phương thức kê khai (hàng năm). Tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng, một số bản ghi

⁸ - Yêu cầu về trình độ chuyên môn: Có bằng đại học chính quy và bằng thạc sỹ trở lên khối ngành kinh tế (tài chính, tài chính ngân hàng, kế toán, quản lý kinh tế); ưu tiên cán bộ công chức có thêm các bằng đại học ở các lĩnh vực khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin, luật; - Yêu cầu về kinh nghiệm công tác: Có kinh nghiệm ít nhất 10 năm trong lĩnh vực kế hoạch - tài chính; tài chính - kế toán tại các cơ quan cấp tỉnh hoặc tương đương. Ưu tiên cán bộ, công chức đã đảm nhiệm chức danh kế toán trưởng.

⁹ Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) về phê duyệt danh mục vị trí việc làm, biên chế và tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các tổ chức hành chính thuộc Sở KH&CN tỉnh Quảng Bình.

không đúng tại mục “Tổng các khoản thu nhập chung” trong mục II và “Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai” trong mục III.

Trong quá trình làm việc, Sở và các cá nhân có nghĩa vụ kê khai đã nhận ra các sai sót nêu trên, nghiêm túc rút kinh nghiệm để việc kê khai tài sản, thu nhập những năm sau đúng quy định.

3.4. Phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng

Trong thời kỳ thanh tra, không phát hiện người có hành vi tham nhũng tại Sở KH&CN và các đơn vị trực thuộc.

3.5. Thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTNLPTC

Trong thời kỳ thanh tra, tại Sở KH&CN và các đơn vị trực thuộc không có các kết luận, quyết định xử lý hoặc chỉ đạo của cấp trên về công tác PCTNLPTC.

4. Công tác đầu tư xây dựng các công trình, dự án

Trong thời kỳ thanh tra, theo báo cáo của Sở KH&CN và các đơn vị trực thuộc, có 02 dự án đầu tư xây dựng: 01 dự án do Sở KH&CN làm chủ đầu tư; 01 dự án do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng làm chủ đầu tư. Đối với dự án do Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng làm chủ đầu tư, Đoàn Thanh tra không kiểm tra như đã nêu ở mục I.2. Giới hạn thanh tra.

Đối với dự án do Sở KH&CN làm chủ đầu tư: “Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ”, tổng mức đầu tư được phê duyệt: 802.142.000 đồng (tại Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị). Công trình đã nghiệm thu hoàn thành, đưa vào sử dụng; chưa quyết toán công trình. Qua kiểm tra hồ sơ do Sở KH&CN cung cấp cho thấy, Sở đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục pháp luật quy định; kiểm tra thực tế hiện trường (thuộc giới hạn thanh tra đã nêu tại Mục I.2), công trình thi công phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt, hoàn công đúng thực tế thi công.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Trong thời kỳ thanh tra, Giám đốc Sở KH&CN, Giám đốc các Trung tâm trực thuộc Sở đã lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện cơ bản đúng các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTNLPTC trong cơ quan, đơn vị.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN được Giám đốc Sở và các đơn vị quan tâm thực hiện, giúp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhận thức, hiểu rõ pháp luật về PCTNLPTC và tổ chức thực hiện tốt công tác PCTN trong cơ quan, đơn vị. Trong thời kỳ thanh tra tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc không xảy ra các vụ việc tham nhũng, tiêu cực. Công tác đầu tư xây dựng đã được Sở KH&CN thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, công trình thi công phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt, hoàn công đúng thực tế thi công.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Về tiếp công dân

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng không bố trí phòng tiếp công dân; không phân công cán bộ làm công tác tiếp công dân thường xuyên là không đúng quy định tại Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013.

- Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo bố trí phòng tiếp công dân chung với phòng làm việc mà không bố trí phòng riêng là không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

- Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin không bố trí phòng tiếp công dân; không ban hành quy chế tiếp công dân, không mở sổ tiếp công dân là không đúng quy định tại Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013.

Trách nhiệm thuộc về Giám đốc và cán bộ được giao trực tiếp tham mưu công tác tiếp công dân của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin.

2.2. Về xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

- Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở KH&CN: Một số nội dung chỉ cho các hoạt động phúc lợi tập thể (thăm kỷ niệm, hiếu hỷ) chưa phù hợp với quy định tại điểm b mục 8 Điều 3 Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Nội dung chi tiền làm thêm giờ từ số tiền thu phí để lại áp dụng theo Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 02/01/2005 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính là chưa đúng quy định hiện hành (Thông tư đã hết hiệu lực).

- Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Sở KH&CN chưa xây dựng nội dung quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản công theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Quy chế chi tiêu nội bộ quản lý và sử dụng nguồn kinh phí viện trợ không hoàn lại thuộc Dự án “Tăng cường tiếp cận thông tin thông qua chuyển đổi số trong quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường tại Quảng Trị” của Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin sử dụng văn bản Hướng dẫn của Liên Hiệp quốc-EU về chi phí địa phương trong hợp tác phát triển với Việt Nam (Bản cập nhật năm 2022) để xây dựng các định mức. Tuy nhiên, tại Quyết định ban hành Quy chế (số 41/QĐ-TTCD-S-CNTT ngày 23/7/2025) không đưa văn bản này vào làm căn cứ để ban hành.

- Sở KH&CN đã sử dụng một phần nguồn kinh phí không giao tự chủ để chi tiếp khách khi việc phân khai dự toán không có nội dung này là thực hiện chưa đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018

của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

- Sở KH&CN trích giữ lại Phí sử dụng tần số vô tuyến điện chưa đúng quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 65/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 265/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 11/2022/TT-BTC ngày 21/02/2022. Số tiền trích để lại đơn vị lớn hơn quy định là: **4.993.750 đồng** (Quy định trích để lại 40%, đơn vị đã trích 50% trong tổng số 49.937.500 thu từ tháng 7/2025 đến tháng 12/2025).

- Sở KH&CN thanh toán tiền công tác phí không đúng quy định cho ông Trần Văn Thành Nguyên, lái xe Văn phòng Sở với số tiền **2.900.000 đồng**.

- Sở KH&CN mua mẫu thử nghiệm bằng hóa đơn bán lẻ và không kê vào GRDTNS là thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015 và quy định tại Điều 8 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

- Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo nộp thiếu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 với số tiền là **11.276.500 đồng**.

- Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin thực hiện thanh toán bằng tiền mặt (Nguồn thu từ sản xuất kinh doanh) cho những chi phí, hoạt động mang tính chất thường xuyên như thanh toán lương hợp đồng bảo vệ và tạp vụ hàng tháng là không đúng theo quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Sở KH&CN vẫn còn thực hiện thanh toán công tác phí cho cán bộ, công chức bằng tiền mặt là thực hiện không đúng quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 136/2018/TT-BTC ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Điều 29 Luật Phòng, chống tham nhũng.

Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Sở, Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và Kế toán Sở KH&CN; Giám đốc và kế toán Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin.

2.3. Về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ

Sở KH&CN thực hiện bổ nhiệm vị trí Trưởng phòng đối với nguồn nhân sự từ nơi khác (theo khoản 3 Điều 33 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP) nhưng đưa ra điều kiện tiêu chuẩn vị trí Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính chưa phù hợp với bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm tại các Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.

Trách nhiệm thuộc về Giám đốc Sở, Chánh Văn phòng Sở và cán bộ được giao trực tiếp tham mưu công tác tổ chức Sở KH&CN.

2.4. Về kê khai tài sản, thu nhập

- Việc xác định đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập hàng năm có 02 trường hợp không đúng theo quy định tại Điều 34 Luật PCTN và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ (kế toán nhưng không giữ chức vụ quản lý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng và Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin).

- Các bản kê khai tài sản, thu nhập vẫn còn sai sót về mặt kỹ thuật, chưa đúng theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ: Tại Văn phòng Sở KH&CN, một số bản kê khai chưa ghi phương thức kê khai (hàng năm). Tại Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng, một số bản ghi không đúng tại mục “Tổng các khoản thu nhập chung” trong mục II và “Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai” trong mục III.

Trách nhiệm thuộc về các phòng, đơn vị, cá nhân được giao trực tiếp tham mưu công tác kê khai tài sản, thu nhập.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra, Sở KH&CN và các đơn vị trực thuộc đã tích cực phối hợp, nghiêm túc rà soát và khắc phục các thiếu sót trong việc thực hiện quy định về thu, nộp và sử dụng ngân sách nhà nước với tổng giá trị thu hồi là 19.170.250 đồng.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý hành chính

- Giám đốc Sở KH&CN căn cứ tính chất, mức độ, thẩm quyền chỉ đạo tổ chức rút kinh nghiệm, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan, có biện pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế đã nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận.

- Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng, Trung tâm Đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Trung tâm mới hợp nhất từ 02 Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin và Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo) nghiêm túc rút kinh nghiệm, làm rõ nguyên nhân, có biện pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế đã nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận.

2. Xử lý về kinh tế

Đến thời điểm ban hành Kết luận thanh tra, Sở KH&CN và đơn vị trực thuộc đã chấp hành và hoàn thành việc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra là: **19.170.250 đồng**. Trong đó: Sở KH&CN là 7.893.750 đồng (trích giữ phí sử dụng tần số vô tuyến điện không đúng quy định là 4.993.750 đồng;

chi công tác phí không đúng quy định là 2.900.000 đồng); Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo là 11.276.500 đồng (thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025 nộp thiếu).

3. Kiến nghị khác

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thời gian tới theo đúng quy định của pháp luật; Chỉ đạo Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng chuẩn bị đầy đủ hồ sơ tài liệu để Sở tổ chức kiểm tra về nội dung thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ, xây dựng công trình tại Trung tâm; hoàn thành trong năm 2026, báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh và chịu trách nhiệm đối với kết quả kiểm tra.

4. Công khai kết luận thanh tra

- Thanh tra tỉnh đăng tải công khai kết luận thanh tra trên Trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025.

- Sở Khoa học và Công nghệ công khai kết luận thanh tra bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan theo đúng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025 (thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục).

Trên đây là Kết luận thanh tra về trách nhiệm của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị và các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và công tác đầu tư xây dựng các công trình, dự án do Sở và các đơn vị trực thuộc làm chủ đầu tư. Yêu cầu Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện và chỉ đạo các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện nghiêm Kết luận thanh tra, báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh trước ngày 31/7/2026./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Phòng Nghiệp vụ 2;
- Trang TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HSĐTTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Hoài Nam